

BUSINESS INTERRUPTION FOLLOWING FIRE PROPOSAL FORM
GIẤY ĐỀ NGHỊ BẢO HIỂM GIÁN ĐOẠN KINH DOANH SAU CHÁY

Intermediary/Trung gian bảo hiểm: _____ **Account No./Mã số:** _____
Tel No./Số điện thoại: _____ **Fax No./Số fax:** _____
Email/Thư điện tử: _____

Please write or tick ☐ where applicable.

Xin vui lòng trả lời tất cả các câu hỏi dưới đây bằng cách viết hoặc đánh dấu vào ☐ nơi tương ứng.

1. The Proposer/Người yêu cầu bảo hiểm

Registered Business name/Tên đăng ký kinh doanh: _____

Mailing address/Địa chỉ giao dịch: _____

Tel No./Số điện thoại: _____ Fax No./Số fax: _____

Email/Thư điện tử: _____

Nature of Business (Please provide full description)/Ngành nghề kinh doanh (xin miêu tả chi tiết): _____

Tax Number/ Mã số thuế _____

Business Registration No./Số đăng ký kinh doanh: _____

Number of Years in Business/Số năm hoạt động kinh doanh: _____

2. Period of Insurance/Thời hạn bảo hiểm: From/Từ: _____ To/Đến: _____

3. The Premises to be insured/Địa điểm có yêu cầu bảo hiểm

Location/Địa điểm: _____

4. Fire Insurance Policy No./Đơn bảo hiểm cháy số: _____

Please note that we ONLY provide the Business Interruption Insurance if you have fire insurance Policy with us/ Xin lưu ý rằng chúng tôi CHỈ bảo hiểm Gián đoạn kinh Doanh nếu Quý vị có bảo hiểm Cháy với chúng tôi

5. Maximum Indemnity Period/Thời hạn bồi thường tối đa

☐ 6 months/6 tháng

☐ 18 months/18 tháng

☐ 12 months/12 tháng

☐ Others, _____ months/Khác , _____ tháng

6. Items to be insured/Hạng mục có yêu cầu bảo hiểm

Please use numbers in the latest financial report to calculate the Sum Insured/Xin vui lòng sử dụng các con số trong báo cáo tài chính gần nhất để tính toán số tiền bảo hiểm

Items/Hạng mục	Amount (VND)/Số tiền (VND)
(A) Turnover in _____/Doanh thu năm _____	
• Add Closing stock/ Cộng Hàng tồn kho cuối kỳ	
• Add Work in progress at end of year/ Cộng Hàng đang dở cuối kỳ	
• Less Opening Stock / Trừ Hàng tồn kho đầu kỳ	
• Add Work in progress at beginning of year/ Cộng Hàng đang dở đầu kỳ	
TOTAL (A)/ TỔNG CỘNG (A)	
(B) Deduct UNINSURED WORKING EXPENSES (ie expenses that increase/decrease directly in proportion to the level of production) Trừ CHI PHÍ KHÔNG ĐƯỢC BẢO HIỂM (đó là các chi phí tăng /giảm trực tiếp theo tỷ lệ mức độ sản xuất)	
• Purchases (less discounts received)/Chi phí mua sắm (trừ giảm giá được hưởng)	
• Raw Material/ Nguyên vật liệu	
• Carriage, Packing & Freight Expenses/Vận chuyển, đóng gói, chuyên chở	
• Commissions/Hoa hồng	
• Royalties/ tiền bản quyền tác giả	
• Bad Debts/ nợ xấu	
• Other (List any other items which vary directly with Turnover)/ Khác (Xin liệt kê những hạng mục khác thay đổi trực tiếp theo Doanh thu	
•	
•	
•	
TOTAL (B)/TỔNG CỘNG (B)	
Annual Gross Profit (VND) = (A) – (B) Lợi nhuận gộp (VND) = (A) – (B)	
Trend of Business for a year immediately after the expiry date of the Insurance Policy (%) Xu hướng Kinh Doanh cho 1 năm ngay sau khi hết hạn đơn bảo hiểm (%)	
Estimated Annual Gross Profit for a year immediately after the expiry date of the Insurance Policy Lợi nhuận gộp ước tính cho 1 năm ngay sau khi hết hạn đơn bảo hiểm	

Sum Insured/ Số tiền bảo hiểm (a) Gross Profit/Lợi nhuận gộp Note: This should be the estimated annual gross profit unless the Indemnity Period exceeds 12 months when the amount should be increased proportionately. Lưu ý: Là lợi nhuận gộp ước tính năm nếu thời hạn bồi thường ít hơn 12 tháng. Trong trường hợp thời hạn bồi thường nhiều hơn 12 tháng thì lợi nhuận gộp sẽ tăng lên tương ứng.	
(b) If Payroll/Wages are excluded from Gross Profit, please state amount to be insured separately for the selected indemnity period. Trường hợp lợi nhuận gộp không bao gồm tiền công/tiền lương phải trả cho người lao động, xin vui lòng cho biết số tiền công/tiền lương có yêu cầu bảo hiểm cho thời hạn bồi thường đã lựa chọn ở trên.	
Total Sum Insured/Tổng số tiền bảo hiểm (VND) = (a) + (b)	

7. Loss Experience/Lịch sử Tồn thất

Please give full particulars of all losses for the last 5 years/Cho biết chi tiết của tất cả các tổn thất trong 5 năm gần đây.

Date of Loss Ngày xảy ra thiệt hại	Nature of Loss Bản chất của thiệt hại	Amount of Loss (USD/VND) Số tiền tổn thất (USD/VND)

8. Mode of Payment/Phương thức thanh toán

☐ Bank transfer / chuyển khoản
 ☐ Cash at the Company / nộp tiền mặt tại Công ty Bảo hiểm
☐ Cash via Agent or Sales staff / nộp tiền mặt cho Đại lý hay cho nhân viên bán hàng của Công ty Bảo hiểm

9. Language of the Policy/ Ngôn ngữ Hợp Đồng

☐ English / Tiếng Anh
 ☐ Vietnamese / Tiếng Việt

Declaration/Cam kết

1/ WE/I DO HEREBY REPRESENT, AGREE AND WARRANT that the answers and information given above in every respect are true, complete and correct and shall be the basis of the Insurance Policy between the Company and ourselves/myself; We/I have received, read, understood and agreed (a) to the Company's applicable BUSINESS INTERRUPTION FOLLOWING FIRE INSURANCE policy wording, including but not limitation to, coverage terms and exclusions and (b) agreed that the Company is allowed to process data, which may include both basic and sensitive personal data, in accordance with the Company's information security/privacy policy posted at: <https://www.chubb.com/vn-en/footer/assurance-privacy-notice.html>, or accessed by QR code below; the Company is entitled to (i) call to/send information on its products and services as well as other customer services' information, to our/my phone numbers, email and/or contact addresses and (ii) provide, store and process all information relating to this Insurance Policy to any third parties being the Company's vendors in providing services, data processing, back-up and/or storage services to the Company.

CHÚNG TÔI/TÔI TUYÊN BỐ, ĐỒNG Ý VÀ CAM KẾT RẰNG những câu trả lời và thông tin đã cung cấp cho Công Ty là chính xác, đầy đủ và có thật và là cơ sở của Hợp đồng bảo hiểm giữa Chúng tôi/Tôi và Công ty; Chúng tôi/Tôi đã nhận được, đọc kỹ, hiểu, (a) đồng ý với bản Quy tắc bảo hiểm Bảo hiểm GIÁN ĐOẠN KINH DOANH SAU CHÁY của Công ty đang áp dụng, bao gồm nhưng không giới hạn cả các điều khoản bảo hiểm và các điểm loại

trừ và (b) đồng ý cho Công Ty được quyền xử lý dữ liệu, có thể bao gồm cả dữ liệu cá nhân cơ bản và nhạy cảm, theo chính sách bảo mật thông tin/quyền riêng tư của Công Ty được đăng tải tại: <https://www.chubb.com/vn-vn/footer/assurance-privacy-notice.html>, hoặc được truy cập bằng QR code bên dưới; Công Ty được phép (i) gọi/gửi các thông tin và giới thiệu về sản phẩm và dịch vụ của Công Ty, cũng như các thông tin chăm sóc khách hàng khác, đến số điện thoại, thư điện tử và/hoặc địa chỉ liên lạc của Chúng tôi/Tôi và (ii) gửi, lưu trữ và xử lý các thông tin liên quan đến Hợp đồng Bảo hiểm này tại các bên thứ ba làm dịch vụ, xử lý, lưu trữ và/hoặc sao lưu dữ liệu cho Công Ty.

2/ SANCTION LIMITATION EXCLUSION: “Chubb shall not provide cover and shall not be liable to pay any claim or provide any benefit hereunder to the extent that the provision of such cover, payment of such claim or provision of such benefit would expose Chubb to any sanction, prohibition or restriction under United Nations resolutions or the trade or economic sanctions, laws or regulations of the European Union, United Kingdom or United State of America”

ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ LIÊN QUAN GIỚI HẠN CẤM VẬN: “Chubb sẽ không bảo hiểm và không có trách nhiệm thanh toán bồi thường cho bất kỳ yêu cầu bồi thường hoặc cung cấp các quyền lợi nào dưới đây nếu như việc việc cung cấp bảo hiểm, thanh toán các yêu cầu bồi thường này hoặc cung cấp quyền lợi như vậy sẽ làm cho Chubb vi phạm bất kỳ quy định cấm vận, ngăn cấm, hoặc hạn chế theo các nghị quyết của Liên Hiệp Quốc hoặc các lệnh cấm vận kinh tế hay thương mại, luật pháp hoặc quy định của Liên Hiệp Châu Âu, Vương Quốc Anh hoặc Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ”

Date/Ngày

(Name and signature of proposer and company chop)
Người yêu cầu bảo hiểm (Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

The liability of the Company does not commence until this Proposal has been accepted by the Company.
Trách nhiệm của Công ty sẽ không phát sinh cho đến khi Giấy yêu cầu bảo hiểm này được Công ty chấp thuận.